

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH AN GIANG

Bản án số: **93/2022/DS - PT**

Ngày 06 - 6 - 2022

V/v tranh chấp “Quyền sử dụng đất và
bồi thường thiệt hại về tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn
Ông Đào Chí Keo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2022/TLPT-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp “Quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2022/DS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 63/2022/QĐPT-DS ngày 25 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1 Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1972;

1.2 Bà Bùi Thanh H, sinh năm 1972;

Cùng cư trú: Số 13, ấp A L, xã ATT, huyện C M, tỉnh AG.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Ngọc Phước, sinh năm 1977, nơi cư trú: Số 51/2, đường Bùi Thị Xuân, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 18/7/2016 (Có mặt);

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: Ấp LB, xã LK, huyện C M, tỉnh AG.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1995, nơi cư trú: Ấp LP 2, xã LĐ B, huyện CM, tỉnh AG là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 04/01/2022 (Có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Lê Thị Chung là Luật sư của Văn phòng luật sư Lê Thị Chung thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Thị, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

4. Người kháng cáo: Ông Bùi Văn Đ, bà Bùi Thanh H là nguyên đơn và ông Nguyễn Văn N là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Bùi Văn Đ và bà Bùi Thanh H ủy quyền cho ông Trần Ngọc Phước trình bày:

Nguồn gốc đất do bà U chuyển nhượng cho vợ chồng ông Đ và bà H vào năm 2013, việc chuyển nhượng có làm hợp đồng và được công chứng tại Phòng Công chứng An Giang (nay là Phòng công chứng Lý Thanh Dũng). Đến ngày 25/3/2013, Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02370 cho ông Bùi Văn Đ và bà Bùi Thanh H có diện tích 4.528m², thửa số 1667, tờ bản đồ số 02, loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại ấp An Hưng, xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông yêu cầu ông Nguyễn Văn N khôi phục trả lại hiện trạng phần đất diện tích 49m², tọa lạc tại ấp An Hưng, xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cho ông Đ và bà H. Phần diện tích 49m² có vị trí phía trong tiếp giáp với diện tích 35m² tại các điểm 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 theo Sơ đồ hiện trạng khu đất ngày 10/4/2020 và phía ngoài tiếp giáp với mương công cộng. Phần diện tích 49m² có chiều dài khoảng 35m; chiều ngang từ điểm số 13 ra mương công cộng khoảng 2m, chiều ngang từ điểm 12 ra mương công cộng khoảng 01m (theo Sơ đồ hiện trạng khu đất tranh chấp ngày 10/4/2020). Căn cứ để ông yêu cầu ông N khôi phục lại hiện trạng phần đất diện tích 49m², vì ông N dùng Kobe nạo vét mương công cộng lấn vào phần đất của ông Đ, bà H. Việc này ông Đ có trình báo chính quyền địa phương nhưng Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Trung không lập biên bản nên ông Đ không có giấy tờ chứng minh.

Trước đây ông Đ, bà H yêu cầu ông N bồi thường thiệt hại với số tiền 14.000.000 đồng gồm 02 khoản:

1. Chi phí tăng thêm do phải bơm nước chuyển từ ngoài vào đất của ông với số tiền 150.000 đồng/công/vụ x 03 vụ/năm x 07 năm = 12.150.000 đồng.

2. Chi phí không sản xuất được trên diện tích 49m² với số tiền 1.850.000 đồng, nay ông xin rút yêu cầu ông N bồi thường đối với số tiền này.

Nay ông xác định chỉ yêu cầu ông N bồi thường chi phí tăng thêm cho

ông Đ và bà H do phải bơm nước chuyển từ ngoài vào đất của ông với số tiền 150.000 đồng/công/vụ x 03 vụ/năm x 07 năm = 12.150.000 đồng. Nếu không phải bơm nước chuyển từ ngoài vào thì chi phí bơm nước do ông Đ tự thực hiện là 30.000đồng/công/vụ. Số tiền này là chi phí thực tế ông Đ tự thực hiện việc bơm nước chứ không có giấy tờ hay chứng cứ nào khác chứng minh.

Việc bị đơn yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ và bà H, ông không đồng ý. Vì việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ, bà H đúng theo quy định theo văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới.

Tại phiên tòa, ông Phước đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại số tiền 1.850.000 đồng, còn các yêu cầu khác vẫn giữ nguyên. Ông bà không đồng ý yêu cầu của ông N yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02370 ngày 25/3/2013 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho ông Bùi Văn Đ, bà Bùi Thanh H.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn N ủy quyền cho anh Nguyễn Văn Tr trình bày:

Nguồn gốc đất là của ông nội của anh là Nguyễn Văn Thôi và con mương được đào khoảng trước năm 1970 để sử dụng. Sau khi ông nội chết để lại cho cha là Nguyễn Văn N tiếp tục sử dụng cho đến nay, cha của anh không đồng ý khôi phục lại hiện trạng và trả cho ông Đ, bà H phần đất diện tích 49m², tọa lạc tại ấp An Hưng, xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo yêu cầu của ông Đ và bà H. Hiện nay, phần đất này chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vì thời điểm kê khai đăng ký quyền sử dụng đất thì phần đất này là mương nước nên chủ trương của Nhà nước là không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đường nước này năm nào cha của anh cũng phải nạo vét để sử dụng tưới tiêu cho ruộng của gia đình anh. Vào khoảng năm 2013, cha của anh có thuê Kobe để nạo vét con mương, chỉ đào sâu chứ không mở rộng con mương nên phát sinh tranh chấp.

Ông N không lấn qua đất của ông Đ, bà H nên không đồng ý trả đất theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông N yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02370 ngày 25/3/2013 cấp cho ông Đ và bà H. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông N ủy quyền cho anh Tr xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới trình bày: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1962, ngụ ấp An Hưng, xã An Thạnh Trung được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00438/nB ngày 10/9/2001 với diện tích 5.967m², đất lúa và trồng cây màu, tờ bản đồ số 01, 02, thửa số 1667, 1439, tọa lạc tại ấp An Hưng, xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Ngày 16/3/2013, bà Nguyễn Thị U lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Đ, bà H diện tích 4.528m², đất trồng lúa, tờ bản đồ số 02,

thửa số 1667. Hợp đồng chuyển nhượng được Văn phòng Công chứng An Giang chứng nhận ngày 16/3/2013.

Trình tự, thủ tục được thực hiện theo Quyết định số 45/2011/QĐ- UBND ngày 30/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành bản quy định về đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong quản lý quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang.

Đến ngày 25/3/2013 ông Đ, bà H được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02370 diện tích 4.528m², đất trồng lúa, tờ bản đồ số 02, thửa số 1667, tọa lạc tại ấp An Hưng, xã An Thạnh Trung.

Do đó, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ và bà H là đúng đối tượng và trình tự, thủ tục theo quy định. Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới có yêu cầu được vắng mặt hòa giải, xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Chợ Mới, tỉnh An Giang đã tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn Đ, bà Bùi Thanh H đòi ông Nguyễn Văn N khôi phục 49m² đất và bồi thường thiệt hại 12.150.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại đối với số tiền 1.850.000 đồng của ông Bùi Văn Đ, bà Bùi Thanh H.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn N yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 02370 ngày 25/3/2013 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho ông Bùi Văn Đ, bà Bùi Thanh H.

Sơ đồ khu đất tranh chấp ngày 10/4/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới là một phần không tách rời của bản án.

Ông Bùi Văn Đ, bà Bùi Thanh H phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá và đo đạc 2.646.900 đồng; ông Đ, bà H đã nộp xong.

- Án phí dân sự sơ thẩm: ông Bùi Văn Đ, bà Bùi Thanh H phải chịu án phí sơ thẩm 907.500 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 350.000 đồng theo Biên lai số 0003855 ngày 18/02/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới. Ông Đ, bà H còn phải nộp tiếp 557.500 đồng.

Ông Nguyễn Văn N phải chịu án phí 300.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07 tháng 01 năm 2022 ông Bùi Văn Đ, bà Bùi Thanh H nộp Đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022 ông Nguyễn Văn N nộp Đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại một phần Bản án số 01/2022/DS-ST ngày

05/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 02370 ngày 25/3/2013 cấp cho ông Đ và bà H.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Văn Đ, bà Bùi Thanh H; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Nguyễn Văn N. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2022/DS-ST ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Bùi Văn Đ, bà Bùi Thanh H và ông Nguyễn Văn N kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở pháp lý để xem xét yêu cầu kháng cáo của các ông bà theo trình tự phúc thẩm.

Ông Bùi Văn Đ và bà Bùi Thanh H ủy quyền cho ông Trần Ngọc Phước theo Giấy ủy quyền ngày 18/7/2016 và ông Nguyễn Văn N ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Tr theo Giấy ủy quyền ngày 04/01/2022. Sự ủy quyền của các đương sự phù hợp với Điều 138 và Điều 140 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 11/5/2022. Căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới.

Ông N có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng cấp sơ thẩm không xác định loại kiện “yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” là có thiếu sót nên đề nghị cấp sơ thẩm nghiêm khắc rút kinh nghiệm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là ông Bùi Văn Đ và bà Bùi Thanh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2022/DS-ST ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới. Bị đơn là ông Nguyễn Văn N ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Tr xin rút yêu cầu kháng cáo về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 02370 ngày 25/3/2013 cấp cho ông Đ và bà H.

[3] Về kháng cáo của ông Đ và bà H, xét thấy nguồn gốc phần đất diện tích 4.528m², thửa số 1667, tờ bản đồ số 02, loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa

lạc tại ấp An Hưng, xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang do ông Đ và bà H nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị U. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02370 cho ông Đ và bà H ngày 25/3/2013. Ông Đ và bà H cho rằng ông N dùng máy Kobe mức đường nước lấn qua đất của ông Đ, bà H nên yêu cầu ông N khôi phục để trả lại phần đất diện tích 49m². Tại biên bản xác minh ngày 07/4/2021, ông Nguyễn Thiện Thành xác định “Ông N chỉ nạo vét sâu lòng mương chứ không mở rộng con mương nên không lấn chiếm đất của ông Đ, bà H” và Công văn số 222/CNCM ngày 16/9/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới đã xác định “Nguyên nhân diện tích 49m² bị thiếu so với diện tích được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02370 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 25/3/2013 cho ông Đ và bà H là do nguồn gốc của ông Nguyễn Văn Rùm (kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đo đạc thực tế) để thừa kế cho bà Nguyễn Thị U và bà U chuyển quyền cho ông Đ, bà H không đo đạc thực tế. Phần diện tích 35m² tại các điểm 7,8,9,10,11,12,13 theo Sơ đồ hiện trạng khu đất tranh chấp do Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới lập ngày 10/4/2020 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện trạng là con mương”. Tại Công văn số 403/CV-UBND của UBND xã An Thạnh Trung ngày 10/8/2020 có nội dung “Phần diện tích mương công cộng mà các đương sự đang sử dụng có nguồn gốc ông bà của ông N để lại sử dụng chung. Ông N có nạo vét con mương công cộng này vì con mương bị bồi lấp không thông nước nên mới tiến hành nạo vét để phục vụ sản xuất”. Tại biên bản xác minh của Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Trung ngày 30/9/2013 đã xác định “phần đất bị thiếu so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà U chuyển nhượng cho ông Đ, bà H do hai bên thỏa thuận và giữ nguyên hiện trạng con mương cũ”. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đ và bà H ủy quyền cho ông Phước xác định diện tích đất tranh chấp nằm ở mương nước do ông N dùng máy Kobe mức đường nước lấn qua đất của ông Đ và bà H nhưng ông bà không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở chấp nhận. Từ những phân tích trên, cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, bà H yêu cầu ông N khôi phục để trả lại phần đất lấn chiếm có diện tích 49m² là có căn cứ.

[4] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 12.150.000 đồng của ông Đ do chi phí tăng thêm khi bơm nước vào ruộng. Tại Biên bản xác minh ngày 16/6/2021, ông Nguyễn Thiện Thành cho biết diện tích đất tranh chấp giữa ông Đ với ông N là do cá nhân tự bơm nước tưới tiêu hoặc thuê mướn người khác mà xã không hợp đồng bơm toàn diện. Ông Đ và bà H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đ, bà H yêu cầu N bồi thường hại về chi phí sản xuất với số tiền 12.150.000 đồng.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông N ủy quyền cho anh Tr xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Xét việc ông N rút Đơn kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với khoản 5 Điều 308 và khoản 1 Điều 312 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông N.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đ, bà H và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông N. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2022/DS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang như đã nhận định trên và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Luật sư bảo vệ cho bị đơn tại phiên tòa.

Các phần khác của bản án sơ thẩm các đương sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên được giữ nguyên.

[6] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của ông Đ, bà H không được chấp nhận, ông N ủy quyền cho ông Tr xin rút kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm nên các ông bà mỗi người phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, án phí được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1, 5 Điều 308, khoản 1 Điều 312, Điều 315 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 138, Điều 140, Điều 166, Điều 168, Điều 588 của Bộ luật Dân sự năm 2015
- Điều 166 và Điều 203 của Luật đất đai năm 2013;
- Khoản 1, 4 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn N.

3. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Văn Đ và bà Bùi Thanh H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2022/DS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn Đ và bà Bùi Thanh H đòi ông Nguyễn Văn N khôi phục và trả lại phần đất diện tích 49m² và bồi thường thiệt hại với số tiền 12.150.000 đồng.

5. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn Đ và bà Bùi Thanh H về đòi bồi thường thiệt hại với số tiền 1.850.000 đồng.

6. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn N yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02370 ngày 25/3/2013 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho ông Bùi Văn Đ và bà Bùi Thanh H.

7. Về chi phí tố tụng: Ông Bùi Văn Đ và bà Bùi Thanh H phải chịu 2.646.900 đồng chi phí đo đạc, định giá và thẩm định tại chỗ được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp (đã nộp xong).

8. Về án phí dân sự sơ thẩm:

8.1 Ông Bùi Văn Đ và bà Bùi Thanh H phải chịu 907.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Án phí được khấu trừ vào 350.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003855 ngày 18/02/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới nên ông Đ và bà H còn phải nộp thêm 557.500 đồng.

8.2 Ông Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

9. Về án phí dân sự phúc thẩm:

9.1 Ông Bùi Văn Đ và bà Bùi Thanh H mỗi người phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Án phí được khấu trừ vào 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu số 0009997 ngày 07/01/2022 và số 0010400 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

9.2 Ông Nguyễn Văn N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Án phí được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0010181 ngày 11/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC (1)
- VKSND. AG (1)
- TAND H. Chợ Mới (1)
- THA H. Chợ Mới (1).
- Tòa Dân sự (2)
- Văn phòng.(1)
- Đường sự “ Đề thi hành ”
- Lưu HS.

Trần Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Chí Keo

Nguyễn Văn Sơn

Trần Thị Thúy Hà